TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY,** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/DS-ST
Ngày: 21-8-2020
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tư.
- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 17 và 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1960
Địa chỉ: ấp XĐ, xã HX, huyện CL, tỉnh TG.
Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Thanh Phong, sinh năm 1979 (Có mặt).
Địa chỉ: ấp XĐ, xã HX, huyện CL, tỉnh TG.

- *Bị đơn:* 1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1980 (Có mặt).
2. Chị Đặng Thị Tuyết Nh, sinh năm 1982 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: ấp XĐ, xã HX, huyện CL, tỉnh TG.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1981. (Có mặt)
Địa chỉ: ấp XĐ, xã HX, huyện CL, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2020 và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị Th (Do anh Nguyễn Thanh Phong đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Bà Th có tham gia chơi dây hụi do vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ – chị Đặng Thị Tuyết Nh làm đầu thảo, hụi 5.000.000đ/tháng, khui vào ngày 29/01/2018 (âl), có 26 phần, bà Th tham gia 01 phần, đến kỳ khui hụi thứ 25 thì trúng thăm lĩnh hụi được số tiền 123.000.000đ, nhưng anh Đ, chị Nh chỉ giao được 13.000.000đ, còn nợ lại 110.000.000đ đến nay chưa giao. Nay bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đ, chị Nh cùng liên đới trả số tiền hụi còn thiếu 110.000.000đ.

Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 28/7/2020 và lời trình bày tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Thu H trình bày: Vào ngày 19/6/2018, chị có cho chị Đặng Thị Tuyết Nh vay số tiền là 40.000.000đ, lãi suất vay là 1.200.000đ/tháng, khi nhận tiền chị Nh có viết biên nhận để làm tin, mấy tháng nay chị Nh không trả lãi và cũng không trả vốn và đến nay đã quá hạn trả nợ, nên chị yêu cầu chị Nh trả cho chị số tiền 40.000.000đ.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 27/7/2020 và lời trình bày tại phiên tòa, bị đơn chị Đặng Thị Tuyết Nh trình bày: Thừa nhận có nợ bà Đoàn Thị Th số tiền hụi 110.000.000đ và nợ chị Bùi Thị Thu H tiền vay là 40.000.000đ. Chị xin trả mỗi tháng 3.000.000đ đến xong nợ.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 27/7/2020 và lời trình bày tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh là chồng của chị Đặng Thị Tuyết Nh, việc chị Nh tổ chức chơi hụi với bà Th và vay tiền của chị H anh biết nhưng anh không có tham gia và không có sử dụng tiền của chị Nh nên không đồng ý cùng chịu trách nhiệm trả nợ với chị Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Đoàn Thị Th khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Văn Đ và chị Đặng Thị Tuyết Nh về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi và vay tài sản", anh Đ và chị Nh có địa chỉ cư trú tại ấp XĐ, xã HX, huyện CL, tỉnh TG. Căn cứ quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa bị đơn chị Đặng Thị Tuyết Nh thừa nhận có tổ chức góp hụi và làm chủ hụi của dây hụi khui vào ngày 29/01/2018 (âl), dây hụi này gồm có 26 phần, bà Đoàn Thị Th có tham gia góp hụi 01 phần với tư cách là hụi viên, đến kỳ khui hụi thứ 25 thì trúng thăm lĩnh hụi được số tiền 123.000.000đ, nhưng anh Đ - chị Nh chỉ giao được 13.000.000đ, còn nợ lại 110.000.000đ đến nay chưa giao. Do đó, nay bà Th khởi kiện đòi trả số tiền hụi còn thiếu 110.000.000đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm liên đới: Xét thấy, bà Th yêu cầu buộc anh Nguyễn Văn Đ cùng có trách nhiệm liên đới với chị Đặng Thị Tuyết Nh trả số tiền hụi 110.000.000đ nêu trên là có căn cứ. Bởi lẽ, anh Đ và chị Nh là vợ chồng, trong thời gian sống chung chị Nh tổ chức góp hụi (chủ hụi) anh Đ đều biết và thực hiện ngay tại nhà của anh Đ, chị Nh, việc chị Nh tổ chức góp hụi thu tiền huê hồng mục đích

nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình, Do vậy, buộc anh Đ cùng có trách nhiệm liên đới với chị Nh trả cho bà Th số tiền hụi 110.000.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét yêu cầu độc lập của chị Bùi Thị Thu H đòi chị Đặng Thị Tuyết Nh trả số tiền vay 40.000.000đ là có căn cứ nên được chấp nhận. Vì chị Nh cũng thừa nhận có vay của chị H số tiền này và đến nay chưa trả.

[5] Về thời hạn trả tiền: Xét thấy, chị Nh xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000đ không được phía bà Th và chị H đồng ý. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường quy định nghĩa vụ của chủ hụi là "*Giao các phần hụi cho thành viên lĩnh hụi tại mỗi kỳ mở hụi"*, đồng thời số tiền vay đã quá hạn thỏa thuận trả. Do vậy, buộc chị Nh phải có trách nhiệm giao đủ cho bà Th và chị H ngay số tiền hụi và tiền vay là có căn cứ.

[6] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp, tuy nhiên xét thấy nguyên đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí được Tòa án chấp nhận khi thụ lý vụ án nên không phải hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Th. Buộc anh Nguyễn Văn Đ và chị Đặng Thị Tuyết Nh cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đoàn Thị Th số tiền hụi là 110.000.000đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Bùi Thị Thu H. Buộc chị Đặng Thị Tuyết Nh có trách nhiệm trả cho chị Bùi Thị Thu H số tiền vay 40.000.0000đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

4.1. Anh Nguyễn Văn Đ và chị Đặng Thị Tuyết Nh phải cùng chịu 5.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Chị Đặng Thị Tuyết Nh phải chịu 2.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Trả lại cho chị Bùi Thị Thu H 1.000.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005687 ngày 28/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên lúc 08 giờ ngày 21/8/2020, có mặt anh Phong, chị H, chị Nh, vắng mặt anh Đ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 17 tháng 8 năm 2020
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tư
- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 313/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"* giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1960
Địa chỉ: ấp XĐ, xã HX, huyện CL, tỉnh TG.
Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Thanh Phong, sinh năm 1979 (Có mặt).
Địa chỉ: ấp XĐ, xã HX, huyện CL, tỉnh TG.

- *Bị đơn:* 1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1980 (Có mặt).
2. Chị Đặng Thị Tuyết Nh, sinh năm 1982 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: ấp XĐ, xã HX, huyện CL, tỉnh TG.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1981. (Có mặt)
Địa chỉ: ấp XĐ, xã HX, huyện CL, tỉnh TG.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật[8].

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU[9]

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Th. Buộc anh Nguyễn Văn Đ và chị Đặng Thị Tuyết Nh cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đoàn Thị Th số tiền hụi là 110.000.000đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Bùi Thị Thu H. Buộc chị Đặng Thị Tuyết Nh có trách nhiệm trả cho chị Bùi Thị Thu H số tiền vay 40.000.0000đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

4.1. Anh Nguyễn Văn Đ và chị Đặng Thị Tuyết Nh phải cùng chịu 5.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Chị Đặng Thị Tuyết Nh phải chịu 2.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Trả lại cho chị Bùi Thị Thu H 1.000.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005687 ngày 28/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên lúc 08 giờ ngày 21/8/2020, có mặt....

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 8 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

	Thành viên Hội đồng xét xử[10]	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Văn Tư	Nguyễn Thị Kim Hạnh	Nguyễn Thành Ngoan